

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2021/DS-PT
Ngày: 03-12-2021
V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua
bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Tâm;
Ông Nguyễn Thanh Triều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2021/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2021/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 295/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn:

Bà Lâm Thị L, sinh năm 1964 (có mặt);

Ông Trần Văn N, sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Trần Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Từ năm 2018 đến tháng 3/2020 anh T có bán thức ăn nuôi tôm cho vợ chồng ông N và bà L nhiều lần, có lần trả tiền, có lần không trả tiền, đến ngày 23/3/2020, hai bên có thỏa thuận thống nhất ông N và bà L còn nợ anh T số tiền mua thức ăn tôm là 142.345.000 đồng và có làm giấy xác nhận. Sau đó, anh T nhiều lần yêu cầu ông N và bà L trả số tiền còn nợ nhưng ông N và bà L không trả. Nay anh T yêu cầu bà L và ông N trả số tiền còn nợ 142.345.000 đồng. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Các bị đơn ông Trần Văn N và bà Lâm Thị L thống nhất trình bày:

Thống nhất số nợ là 142.345.000 đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông N và bà L thống nhất số nợ 142.345.000 đồng, xin trả ngay số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại xin trả trong vòng 5 tháng. Còn anh T giữ nguyên yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 115/2021/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Căn cứ Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

Buộc ông Trần Văn N và bà Lâm Thị L có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền tổng cộng là 142.345.000 đồng (*Một trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự, kháng nghị của viện kiểm sát.

Ngày 28/10/2021, bị đơn ông Trần Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do Tòa cấp sơ thẩm buộc ông và bà L phải trả tiền ngay khi có hiệu lực pháp luật là không thỏa đáng, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho ông N, bà L trả tiền dần số tiền 142.345.000 đồng cho anh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị đơn ông Trần Văn N, bà Lâm Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Hiện nay gia đình ông gặp khó khăn về kinh tế không có khả năng trả một lần số nợ 142.345.000 đồng nên xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy án sơ thẩm đã giải quyết là phù hợp với các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, nhận định và áp dụng pháp luật giải quyết là có căn cứ. Ông N kháng cáo nhưng ông N không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, vì vợ chồng ông đã nợ anh T từ năm 2018, đến 23/3/2020 vợ chồng ông mới kết nợ với anh T và ký giấy xác nhận nợ, hơn nữa anh T không đồng ý cho ông bà trả dần, do đó không có cơ sở chấp nhận. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Trần Văn N thực hiện đúng quy định theo Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo đúng qui định Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định từ năm 2018 đến tháng 3/2020 anh Nguyễn Văn T và ông Trần Văn N có giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm, việc mua bán các bên chỉ thỏa thuận miệng, hình thức thanh toán là khi bán tôm, ông N sẽ trả tiền cho anh T. Đến ngày 23/3/2020 hai bên tổng kết nợ thì ông N còn nợ anh T 142.345.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là giấy xác nhận nợ ngày 23/3/2020 có chữ ký xác nhận của ông N, bà L. Do đó, có cơ sở xác định ông N, bà L còn nợ anh T số tiền 142.345.000 đồng. Án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Bị đơn ông Trần Văn N kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông N, là không có cơ sở vì yêu cầu xin trả dần của ông N nhằm kéo dài thời gian trả nợ, chiếm dụng đồng vốn của anh T làm ảnh hưởng quyền lợi của anh T. Đồng thời, yêu cầu xin trả dần của ông N không được nguyên đơn đồng ý và không phù hợp pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N.

Từ những phân tích trên xét yêu cầu kháng cáo của ông T không có căn cứ nên không được chấp nhận. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn N. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 115/2021/DSST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

1.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

1.2. Buộc ông Trần Văn N và bà Lâm Thị L có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền tổng cộng là 142.345.000 đồng (*Một trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1 Án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019445 ngày 28/6/2021 Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G nên xem như nộp xong án phí phúc thẩm.

2.2. Án phí sơ thẩm:

- Ông Trần văn N và bà Lâm Thị L chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.117.250 đồng (*Bảy triệu một trăm mười bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

- Hoàn lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.559.000 đồng theo biên lai thu số 0019358 ngày 08/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TX. G.
- CCTHADS TX. G. ;
- Phòng KTNV & THA TAT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp Thúy

